

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 17-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Thanh Hiền
Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh
- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức - Thư ký Toà án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuynh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 256/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Lê Phước H (Tên gọi khác: /), sinh ngày 10/10/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số A đường H, tổ F, Khu phố G, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: **Số A, tổ G, Khu phố E, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: **Lê Phước H1** (đã chết), họ và tên mẹ: **Lê Thị Bích T**; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc T1 (Tên gọi khác: **M**), sinh ngày 07/6/1995 tại tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ A, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước**; chỗ ở: Nhà không số, **tổ B, ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: **Nguyễn Quốc Q**, họ và tên mẹ: **Huỳnh Thị Thanh M1**; chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 72/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong án phạt tù ngày 02/10/2020, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và 480.000 đồng tiền thu lợi bất chính tháng 4/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023; có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Thanh L (Tên gọi khác: **B**), sinh ngày 01/8/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số D, tổ A, Khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; chỗ ở: **Nhà không số, tổ B, Khu phố G, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Hót tóc; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: **Phạm Thanh L1**, họ và tên mẹ: **Nguyễn Ngọc L2**; có vợ và hai con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023; có mặt tại phiên tòa

4. Lê Nguyễn Anh Q1 (Tên gọi khác: /), sinh ngày 20/02/1991 tại tỉnh Vĩnh Long; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**; chỗ ở: **2581/9, tổ E, ấp D, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: **Lê Văn S**, họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị Thu A**; có vợ và hai con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 22/2016/HSST ngày 24/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023; có mặt tại phiên tòa

Bị hại: **Dương Thanh T2**, sinh năm 2003; địa chỉ: **7, Khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Lâm Thị N**, sinh năm 1967; địa chỉ: **Ấp D, xã L, huyện B, tỉnh Long An**; (vắng mặt).

2. Ông **Phạm Hồng D**, sinh năm 1985; địa chỉ: **Ấp D, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang**; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 14/3/2023, **Huỳnh Lê Phước H** và **Phạm Thanh L** đến chơi và ngủ lại tại nhà bạn tên thường gọi là Búa, không rõ nhân thân lai lịch, thuê trọ tại địa chỉ: **1 đường P, khu phố B, phường P, Quận G,**

Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây H rủ L đi trộm cắp xe máy của anh Dương Thanh T2 nhưng L không đồng ý. Đến khoảng 04 giờ 45 phút ngày 15/3/2023, H đi bộ tới nhà anh T2, thấy xe máy hiệu Sonic màu đỏ, biển số: 59C4-111.79 để trước sân, H lén lút đi vào, lấy trộm xe đem về nhà trọ trên và nói cho Phạm Thanh L biết, H vừa trộm cắp chiếc xe máy, rủ L đem đi bán, L đồng ý. L điện thoại nói cho Nguyễn Quốc T1 biết là vừa trộm được một chiếc xe máy, nhưng không nổ được máy, nhờ T1 đến giúp đẩy đem đi bán, T1 đồng ý.

Khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe máy biển số: 62H8-5719 đến chỗ L ngồi sau dùng chân, đẩy xe máy trộm cắp được do H điều khiển. Cả nhóm chạy qua cầu P khi đến quán nước tại địa chỉ số I, ấp B, xã P, huyện N thì dừng lại, T1 dùng chìa khóa xe máy của T1 mở cốp xe Sonic trộm cắp được, nhưng không mở được, chìa khóa bị gãy. T1 điện thoại cho Lê Nguyễn Anh Q1, kêu Q1 lấy chìa khóa xe máy thứ 02 của T1 đem đến cho T1. Khi Q1 mang chìa khóa đến, T1 kêu Q1 đấu dây điện mở khóa xe Sonic, rồi nói cho Q1 biết xe vừa trộm cắp được, nhờ Q1 tìm chỗ bán, Q1 đồng ý. Tất cả chạy xe về quán cafe tại địa chỉ số E, đường P, Quận H để bán xe. Q1 liên hệ với một người không rõ nhân thân lai lịch để bán, người mua trả giá 6.000.000 đồng, H không đồng ý bán. T1 liên hệ với Nguyễn Văn T3, T3 đồng ý mua với giá 7.000.000 đồng, H đồng ý bán. Sau đó H và Q1 về nhà Q1 để chờ. L, T1 mang xe máy trộm cắp bán cho T3 được 6.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng, T3 hứa sẽ đưa sau. L và T1 mang tiền bán xe được là 6.000.000 đồng về đưa cho H. H chia cho T1, Q1 và L mỗi người 1.000.000 đồng, H giữ lại 3.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Anh Dương Thanh T2 phát hiện xe máy bị mất trộm đến Công an phường P, Quận G trình báo. Qua truy xét, cơ quan cảnh sát điều tra làm việc với Huỳnh Lê Phước H, Nguyễn Quốc T1, Phạm Thanh L, Lê Nguyễn Anh Q1 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTTTHS ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận: 01 (một) xe máy hiệu Sonic, biển số: 59C4-111.79, đăng ký lần đầu tháng 11/2021, có giá trị 35.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- + 01 (một) xe máy Sonic, màu đỏ, biển số: 59C4-111.79.
- + 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 6 màu đen.
- + 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen (không có nắp lưng).
- + 01 (một) điện thoại hiệu Itel màu đen.
- + 01 xe gắn máy biển số: 95P2-7004
- + 01 (một) điện thoại hiệu Oppo màu đỏ
- + 01 (một) điện thoại hiệu Sony màu đen.

+ 01 xe máy, không rõ nhãn hiệu màu đỏ, đen, số khung và số máy: Không rõ, gắn biển số: 62H8-5719

Cáo trạng số 214/CT-VKSQ7 ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo Huỳnh Lê Phước H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T1, Phạm Thanh L, Lê Nguyễn Anh Q1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Huỳnh Lê Phước H từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Quốc T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Nguyễn Anh Q1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Thanh L từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng:

01 (một) xe gắn máy Sonic, màu đỏ, biển số: 59C4 – 111.79 đã trả cho bị hại nên không xét.

Trả cho bị cáo Huỳnh Lê Phước H 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 6 màu đen.

Trả cho bị cáo Nguyễn Quốc T1 01 (một) điện thoại hiệu Sony màu đen.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen (không có nắp lưng); 01 (một) điện thoại hiệu Itel màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu Oppo màu đỏ.

Cơ quan điều tra chuyển trả cho ông Phạm Hồng D 01 (một) xe gắn máy biển số: 95P2–7004, màu đỏ đen, số khung: RLGSC10KHBH058941, số máy: VMSACBH058941 nên không xét.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe máy, không rõ nhãn hiệu, màu đỏ đen, gắn biển số: 62H8-5719, số khung: VSADCG012SA011677, số máy: 150FMG02203728.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác đề nghị không xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Q3, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Bị cáo Huỳnh Lê Phước H đã lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản thực hiện hành vi lén lút lấy đi xe máy hiệu Sonic màu đỏ, biển số: 59C4-111.79, để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTTTHS ngày 20/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các Bị cáo Nguyễn Quốc T1, Phạm Thanh L, Lê Nguyễn Anh Q1 đã có hành vi biết rõ nguồn gốc tài sản nhờ đem bán do bị cáo H trộm cắp có được nhưng vẫn đồng ý đem đi tiêu thụ để hưởng lợi nên phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[4] Xét các bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do trộm cắp có được là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì động cơ, mục đích tham lam, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nhưng lười lao động. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm hại trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn ở địa phương, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[5] Trong vụ án bị cáo **H** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các Bị cáo **Nguyễn Quốc T1**, **Phạm Thanh L**, **Lê Nguyễn Anh Q1** do bị cáo **H** nhờ đem bán tài sản trộm cắp mà có để hưởng lợi, các bị cáo là đồng phạm có tính chất giản đơn.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Bị cáo **Nguyễn Quốc T1** có một tiền án bị xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 75/2015/HSST ngày 28/9/2015 chưa được xóa án tích. Bị cáo **Lê Nguyễn Anh Q1** có một tiền án bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 22/2016/HSST ngày 24/6/2016 chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này các bị cáo **Nguyễn Quốc T1**, **Lê Nguyễn Anh Q1** thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Các bị cáo **Huỳnh Lê Phước H**, **Phạm Thanh L** có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo **Nguyễn Quốc T1** và gia đình khắc phục hậu quả, thu hồi tài sản là xe gắn máy Sonic, màu đỏ, biển số: 59C4-111.79 trả lại cho bị hại, bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án, vai trò, nhân thân của các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, tại phiên tòa vắng mặt nên không xem xét.

[12] Đối với **Nguyễn Văn T3** mua xe máy trộm cắp giá 6.000.000 đồng chưa xác định được nhân thân lai lịch, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu xác định được có cơ sở sẽ xử lý sau.

[13] Xử lý vật chứng vụ án:

[13.1] 01 (một) xe máy Sonic, màu đỏ, biển số: 59C4-111.79 do các bị cáo chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại nên không xét.

[13.2] 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 6 màu đen, số imei: 354184103571448 không liên quan hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo **Huỳnh Lê Phước H**.

[13.3] 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen (không có nắp lưng) bị cáo Huỳnh Lê Phước H dùng để liên lạc với đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13.4] 01 (một) điện thoại hiệu ITEL màu đen, bị cáo Lê Nguyễn Anh Q1 dùng để liên lạc với đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13.5] 01 (một) điện thoại hiệu Oppo màu đỏ, bị cáo Nguyễn Quốc T1 dùng để liên lạc với đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13.6] 01 (một) điện thoại hiệu Sony màu đen, không liên quan hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo Nguyễn Quốc T1.

[13.7] Xe máy không rõ nhãn hiệu, màu đỏ đen, gắn biển số 62H8-5719, số khung và số máy: Không rõ, thu giữ của Nguyễn Quốc T1. Qua xác minh biển số xe 82H8-5719 do bà Lâm Thị N đứng tên chủ sở hữu, bà N mua vào năm 2004 với giá 10.000.000 đồng, đến năm 2007 bà N bán chiếc xe trên. Đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, xét xe không rõ nhãn hiệu, số khung và số máy không xác định được, nên không thông báo tìm chủ sở hữu mà tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[14] Bị cáo Huỳnh Lê Phước H trộm cắp tài sản, sau đó nhờ bị cáo Tiến Q2, L mang xe máy trộm cắp đem bán được 6.000.000 đồng, H chia cho Nguyễn Quốc T1, Lê Nguyễn Anh Q1 và Phạm Thanh L mỗi bị cáo 1.000.000 đồng, H giữ lại 3.000.000 đồng, các bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Do đó, buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 6.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Trong đó: Nguyễn Quốc T1, Lê Nguyễn Anh Q1 và Phạm Thanh L mỗi bị cáo nộp lại 1.000.000 đồng, bị cáo Huỳnh Lê Phước H nộp lại 3.000.000 đồng.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Huỳnh Lê Phước H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo Nguyễn Quốc T1, Phạm Thanh L, Lê Nguyễn Anh Q1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Lê Phước H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ 21/3/2023.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc T1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ 21/3/2023.

1.3. Áp dụng Khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thanh L** 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ 21/3/2023.

1.4. Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Nguyễn Anh Q1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ 21/3/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo **Huỳnh Lê Phước H** nộp lại 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Quốc T1**, **Lê Nguyễn Anh Q1** và **Phạm Thanh L** mỗi bị cáo nộp lại 1.000.000 (Một triệu) đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu đen (không có nắp lưng); 01 (một) điện thoại hiệu Itel màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu Oppo màu đỏ; 01 (một) xe máy không rõ nhãn hiệu màu đỏ đen, gắn biển số 62H8-5719, số khung, số máy: Không rõ.

Trả cho bị cáo **Huỳnh Lê Phước H** điện thoại hiệu Nokia màu đen, số imei: 354184103571448.

Trả cho bị cáo **Nguyễn Quốc T1** 01 (một) điện thoại hiệu Sony màu đen.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 117 ngày 26/6/2023 – BL305).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM; (1)
 - Sở Tư pháp TP HCM (1)
 - VKSND Quận 7; (2)
 - Công an Quận 7; (4)
 - Chi cục THADS Quận 7; (1)
 - Bị cáo (4)
 - Người tham gia tố tụng khác; (3)
 - THAHS (20)
 - Lưu án, VP, Hs... (TK Đức) (4)
- (40)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Phơ